



Phần trình bày của:

**ĐẬU HẢI PHONG**

*Giảng viên*

*Đại Nam, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

# LƯU Ý

**KHÔNG NÓI  
CHUYỆN RIÊNG**



**KHÔNG SỬ DỤNG  
ĐIỆN THOẠI**



**KHÔNG NGỦ GẬT**



**GHI CHÉP ĐẦY ĐỦ**





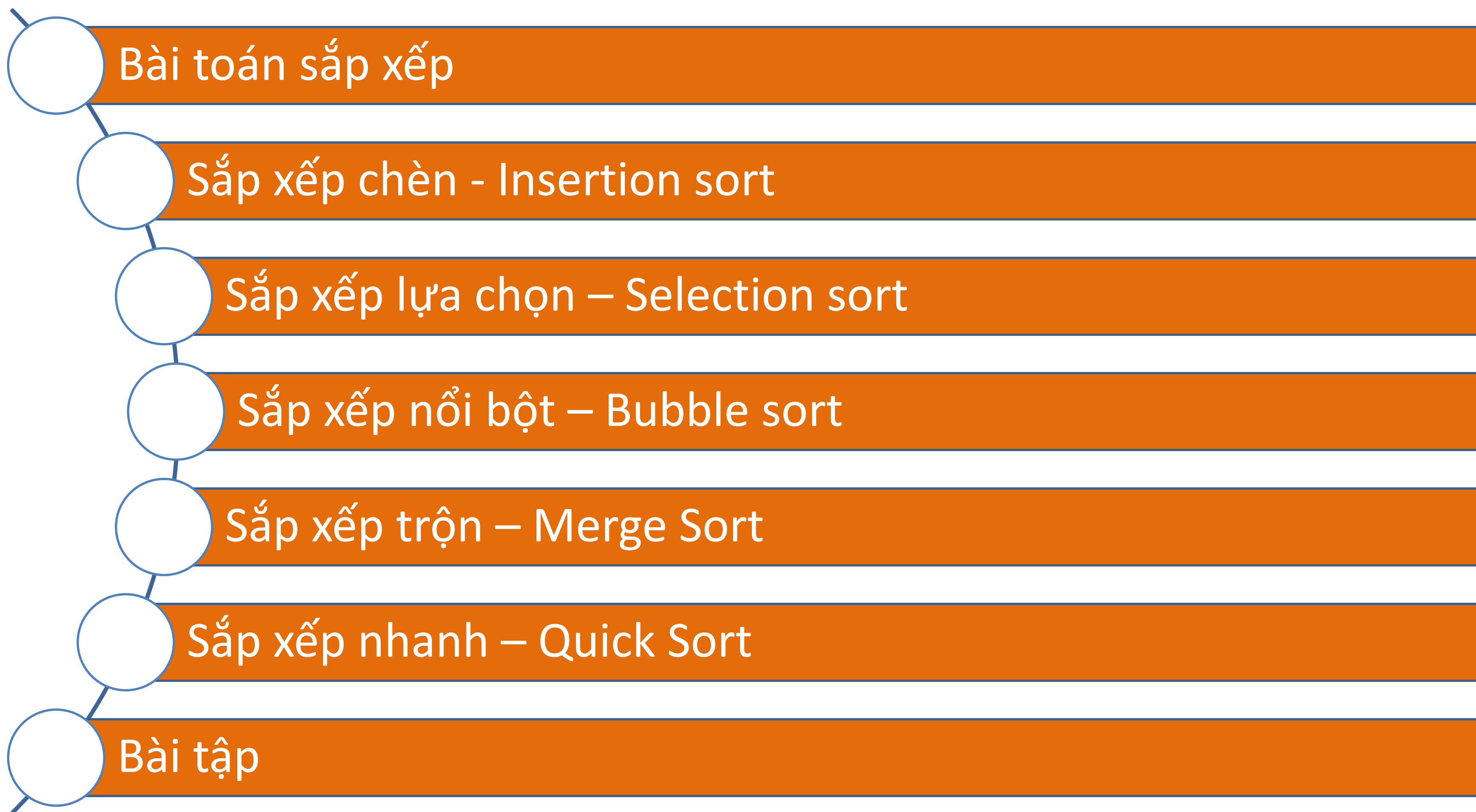
# ● CẤU TRÚC DỮ LIỆU & GIẢI THUẬT



# CHƯƠNG 4

## THUẬT TOÁN SẮP XẾP





# Bài toán sắp xếp

- Là cách sắp xếp lại các phần tử theo chiều tăng hay giảm dần theo tiêu chí
  - VD: Sắp xếp danh sách sinh viên theo mã sinh viên, ĐTB, tên,... theo chiều tăng dần.
- Giúp có cái nhìn tổng quát về dữ liệu, dễ dàng tìm kiếm.
  - VD: Tìm 3 sinh viên có ĐTB cao nhất lớp

# Sắp xếp chèn – Insertion sort

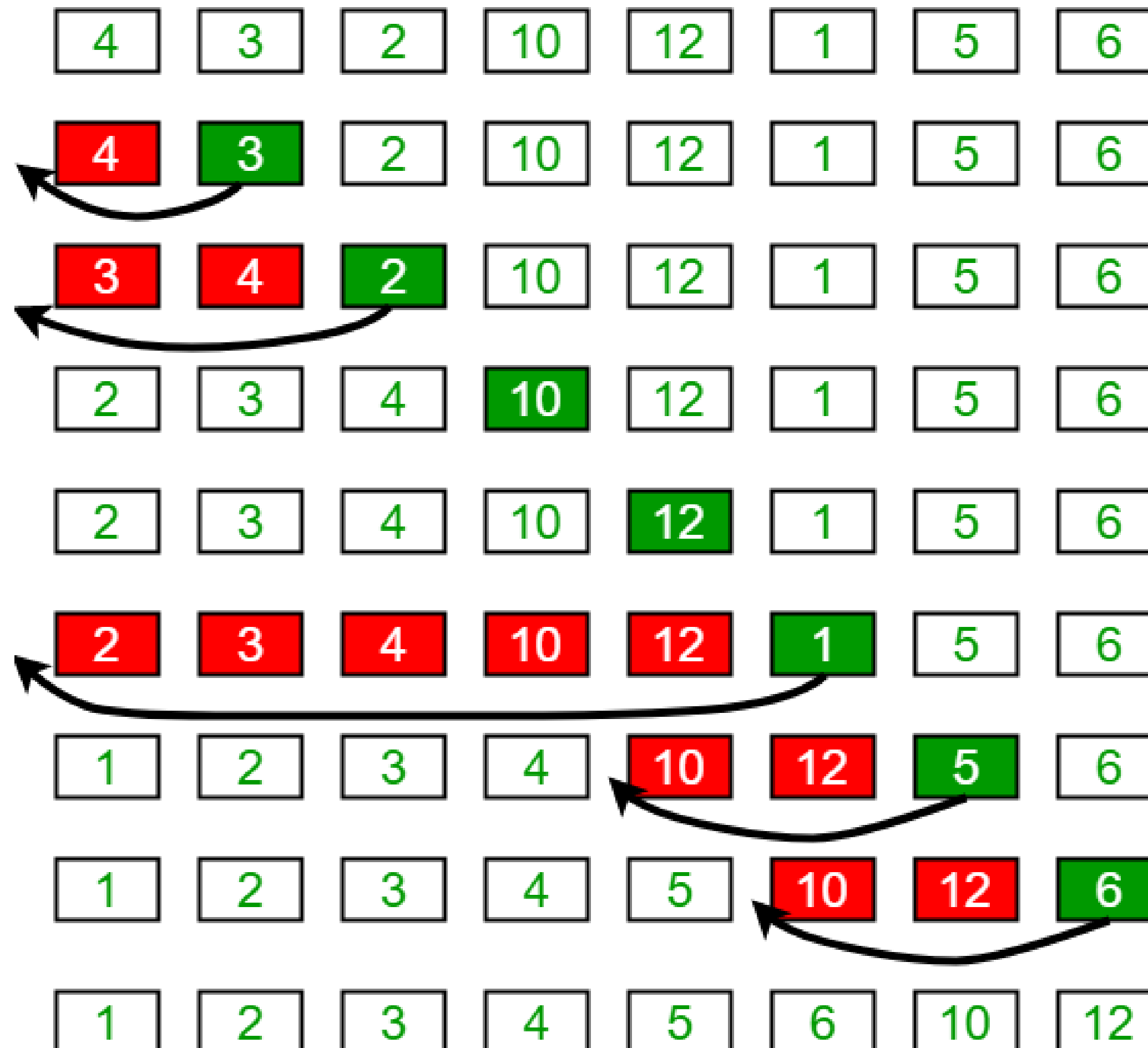
- **Ý tưởng:** Duyệt từng PT và chèn từng PT đó vào đúng vị trí trong mảng con (đã sắp xếp)
- Hình minh họa:

6 5 3 1 8 7 2 4

# Sắp xếp chèn – Insertion sort

## Insertion Sort Execution Example

- Ví dụ minh họa





# Sắp xếp chèn – Insertion sort

```
4 void insertionSort(int arr[], int n)
5 {
6     int i, key, j;
7     for (i = 1; i < n; i++)
8     {
9         key = arr[i];
10        j = i-1;
11
12        /* Di chuyển các phần tử có giá trị lớn hơn giá trị
13        key về sau một vị trí so với vị trí ban đầu
14        của nó */
15        while (j >= 0 && arr[j] > key)
16        {
17            arr[j+1] = arr[j];
18            j = j-1;
19        }
20        arr[j+1] = key;
21    }
22 }
```

# Sắp xếp chèn – Insertion sort

- Độ phức tạp thuật toán
  - Trường hợp tốt:  $O(n)$
  - Trung bình:  $O(n^2)$
  - Trường hợp xấu:  $O(n^2)$

# Sắp xếp lựa chọn – Selection sort

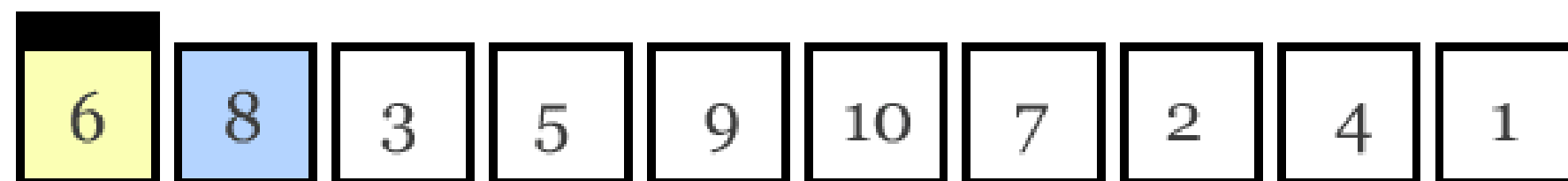
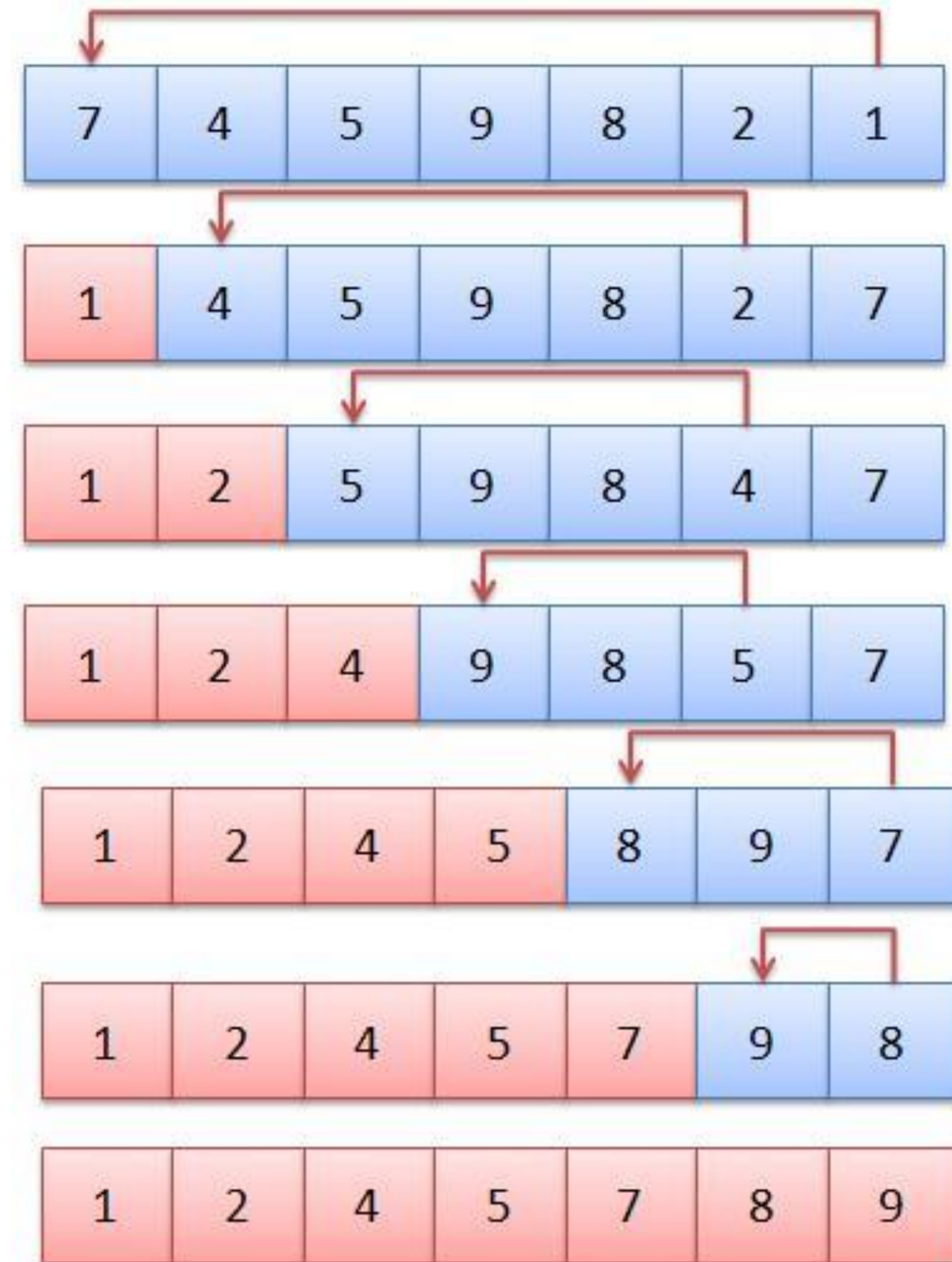
- **Ý tưởng:**

- Tìm kiếm phần tử nhỏ nhất và đổi chỗ nó với phần tử đầu tiên.
- Tìm kiếm phần tử nhỏ nhất trong phần còn lại và đổi chỗ nó với phần tử thứ hai
- Tiếp tục cho đến khi toàn bộ đã được sắp xếp.



# Sắp xếp lựa chọn – Selection sort

- Minh họa:



# Sắp xếp lựa chọn – Selection sort

- Ví dụ:  $\text{arr}[] = 62\ 24\ 15\ 22\ 1$

*// Tìm phần tử nhỏ nhất trong  $\text{arr}[0..4]$  và đổi chỗ nó với phần tử đầu tiên*

**[1] 24 15 22 62**

*// Tìm phần tử nhỏ nhất trong  $\text{arr}[1..4]$  và đổi chỗ nó với phần tử đầu tiên của  $\text{arr}[1..4]$*

**1 [15] 24 22 62**

*// Tìm phần tử nhỏ nhất trong  $\text{arr}[2..4]$  và đổi chỗ nó với phần tử đầu tiên của  $\text{arr}[2..4]$*

**1 15 [22] 24 62**

*// Tìm phần tử nhỏ nhất trong  $\text{arr}[3..4]$  và đổi chỗ nó với phần tử đầu tiên của  $\text{arr}[3..4]$*

**11 12 22 [24] 62**



# Sắp xếp lựa chọn – Selection sort

- ```
23 // Hàm selection sort
24 void selectionSort(int arr[], int n)
25 {
26     int i, j, min_idx;
27     // Di chuyển ranh giới của mảng đã sắp xếp và chưa sắp xếp
28     for (i = 0; i < n-1; i++)
29     {
30         // Tìm phần tử nhỏ nhất trong mảng chưa sắp xếp
31         min_idx = i;
32         for (j = i+1; j < n; j++)
33             if (arr[j] < arr[min_idx])
34                 min_idx = j;
35
36         // Đổi chỗ phần tử nhỏ nhất với phần tử đầu tiên
37         swap(arr[min_idx], arr[i]);
38     }
39 }
```

# Sắp xếp lựa chọn – Selection sort

- **Độ phức tạp thuật toán**
  - Trường hợp tốt:  $O(n^2)$
  - Trung bình:  $O(n^2)$
  - Trường hợp xấu:  $O(n^2)$

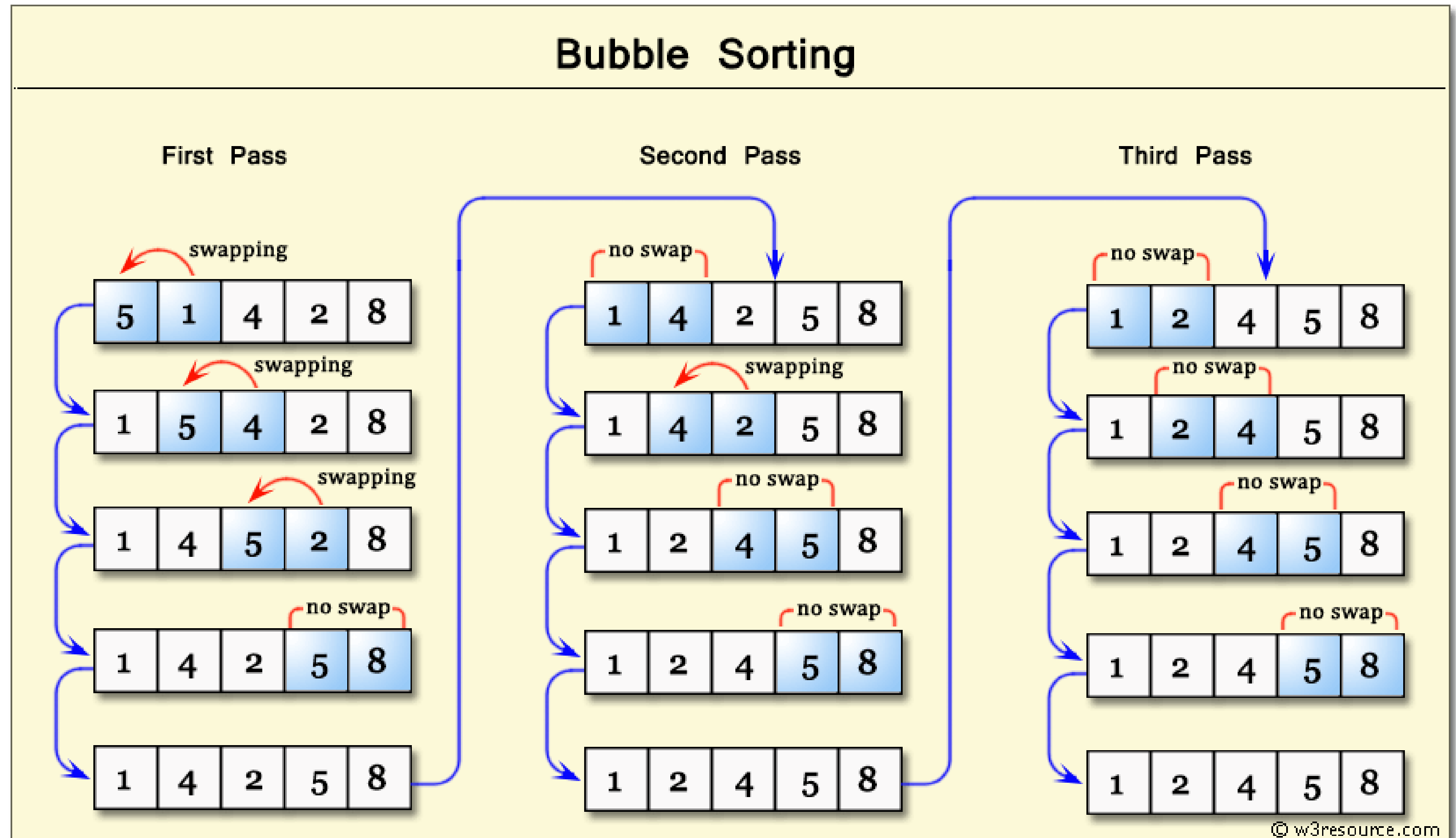
# Sắp xếp nổi bọt – Bubble sort

- Ý tưởng:
  - Lặp lại đổi chỗ 2 số liên tiếp nhau nếu chúng đứng sai thứ tự
    - Số sau bé hơn số trước với trường hợp sắp xếp tăng dần
  - Cho đến khi dãy số được sắp xếp

6   5   3   1   8   7   2   4

# Sắp xếp nổi bọt – Bubble sort

- Ví dụ:



# Sắp xếp nổi bọt – Bubble sort

```
41 void bubbleSort(int arr[], int n)
42 {
43     int i, j;
44     bool haveSwap = false;
45     for (i = 0; i < n-1; i++){
46         // i phần tử cuối cùng đã được sắp xếp
47         haveSwap = false;
48         for (j = 0; j < n-i-1; j++){
49             if (arr[j] > arr[j+1]){
50                 swap(arr[j], arr[j+1]);
51                 haveSwap = true; // Kiểm tra lần Lặp này có swap không
52             }
53         }
54         // Nếu không có swap nào được thực hiện => mảng đã sắp xếp.
55         // Không cần Lặp thêm
56         if(haveSwap == false){
57             break;
58         }
59     }
60 }
```



# Sắp xếp nổi bọt – Bubble sort

- Độ phức tạp thuật toán
  - Trường hợp tốt:  $O(n)$
  - Trung bình:  $O(n^2)$
  - Trường hợp xấu:  $O(n^2)$

# Sắp xếp trộn – Merge Sort

- Ý tưởng:
  - Chia mảng sắp xếp thành 2 nửa
  - Tiếp tục lặp lại ở các mảng đã chia
  - Gộp các mảng đó thành mảng đã sắp xếp

6 5 3 1 8 7 2 4

# Sắp xếp trộn – Merge Sort

- Ý tưởng: hàm `mergeSort(arr[], l, r)`

Nếu  $r > l$

1. Tìm chỉ số nằm giữa mảng để chia mảng thành 2 nửa:

$$\text{middle } m = (l+r)/2$$

2. Gọi đệ quy hàm `mergeSort` cho nửa đầu tiên:

$$\text{mergeSort(arr, l, m)}$$

3. Gọi đệ quy hàm `mergeSort` cho nửa thứ hai:

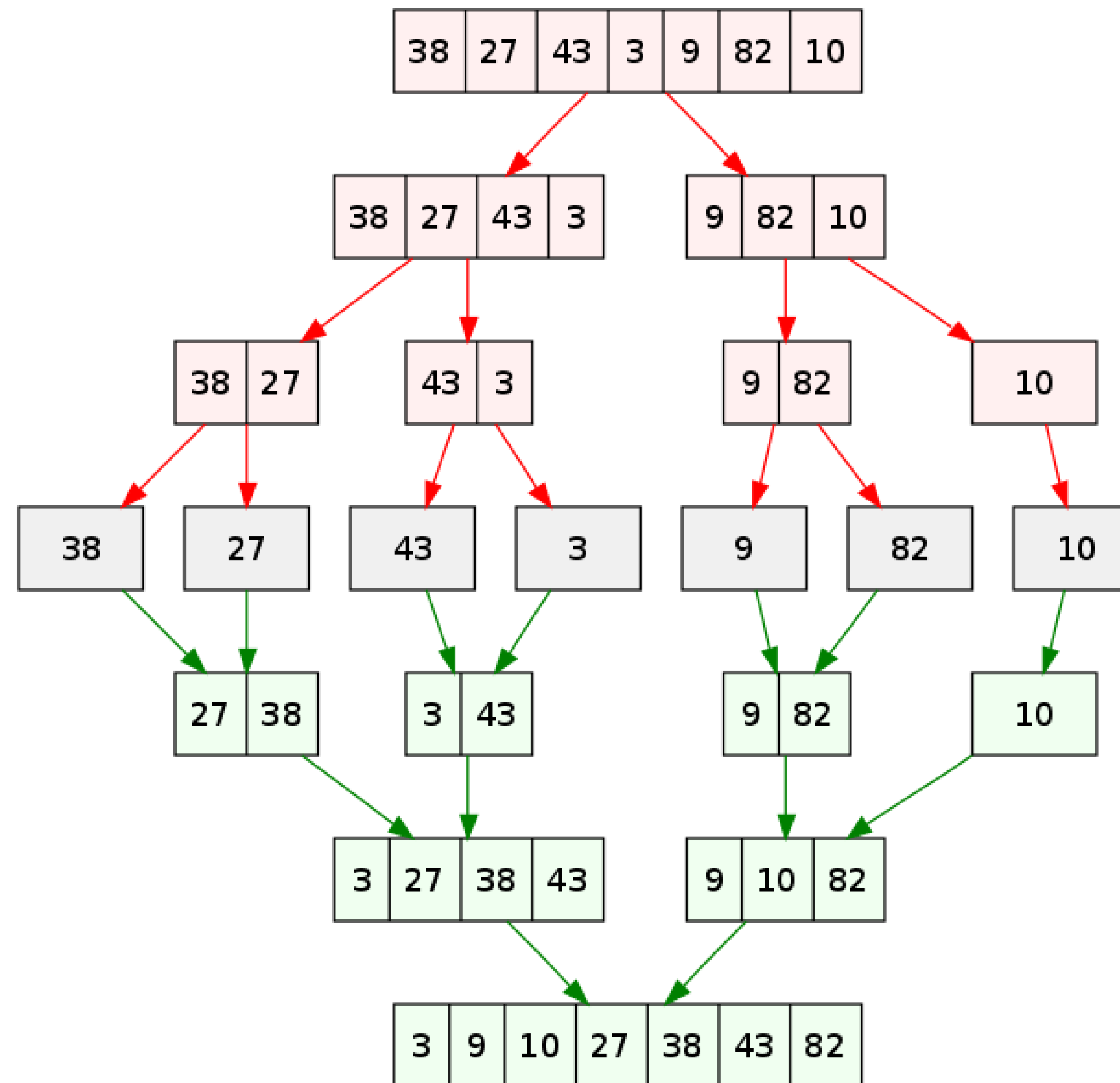
$$\text{mergeSort(arr, m+1, r)}$$

4. Gộp 2 nửa mảng đã sắp xếp ở (2) và (3):

$$\text{merge(arr, l, m, r)}$$

# Sắp xếp trộn – Merge Sort

- Ví dụ:



# Sắp xếp trộn – Merge Sort

- **Cách trộn 2 mảng con:**

- Giả sử ta có 2 mảng con lần lượt là:
- $arr1 = [1\ 9\ 10\ 10]$  ,  $n1 = 4$  // chiều dài của mảng con
- $arr2 = [3\ 5\ 7\ 9]$ ,  $n2 = 4$
- $sort\_arr = []$  // Mảng lưu lại tiến trình gộp
- Khởi tạo  $i = 0$ ,  $j = 0$  tương ứng là chỉ số bắt đầu của  $arr1$  và  $arr2$
- Xét thấy  $arr1[i] < arr2[j] \Rightarrow$  chèn  $arr1[i]$  vào cuối mảng  $sort\_arr$ , tăng  $i$  lên 1 đơn vị
- $\Rightarrow sort\_arr = [1]$ ,  $i = 1$
- Xét thấy  $arr1[i] > arr2[j] \Rightarrow$  chèn  $arr2[j]$  vào cuối mảng  $sort\_arr$ , tăng  $j$  lên 1 đơn vị
- $\Rightarrow sort\_arr = [1, 3]$ ,  $i = 1$ ,  $j = 1$
- Xét thấy  $arr1[i] > arr2[j] \Rightarrow$  chèn  $arr2[j]$  vào cuối mảng  $sort\_arr$ , tăng  $j$  lên 1 đơn vị
- $\Rightarrow sort\_arr = [1, 3, 5]$ ,  $i = 1$ ,  $j = 2$



# Sắp xếp trộn – Merge Sort

- **Cách trộn 2 mảng con:**

- Xét thấy  $\text{arr1}[i] > \text{arr2}[j] \Rightarrow$  chèn  $\text{arr2}[j]$  vào cuối mảng  $\text{sort\_arr}$ , tăng  $j$  lên 1 đơn vị
- $\Rightarrow \text{sort\_arr} = [1, 3, 5, 7], i = 1, j = 3$
- Xét thấy  $\text{arr1}[i] = \text{arr2}[j] \Rightarrow$  chèn  $\text{arr1}[i]$  hoặc  $\text{arr2}[j]$  vào cuối mảng  $\text{sort\_arr}$
- Giả sử tôi chọn  $\text{arr1}$ , tăng  $i$  lên 1 đơn vị
- $\Rightarrow \text{sort\_arr} = [1, 3, 5, 7, 9], i = 2, j = 3$
- Xét thấy  $\text{arr1}[i] > \text{arr2}[j] \Rightarrow$  chèn  $\text{arr2}[j]$  vào cuối mảng  $\text{sort\_arr}$ , tăng  $j$  lên 1 đơn vị
- $\Rightarrow \text{sort\_arr} = [1, 3, 5, 7, 9, 9], i = 1, j = 4$
- Do  $j \geq n_2$ , tiếp tục tăng  $i$  chừng nào  $i < n_1$  thì thêm phần tử ở  $\text{arr1}[i]$  vào  $\text{sort\_arr}$ .
- Sau cùng ta được mảng đã sắp xếp là  $\text{sort\_arr} = [1, 3, 5, 7, 9, 9, 10, 10]$

# Sắp xếp trộn – Merge Sort

## ■ Gộp hai mảng con

```
3 // Gộp hai mảng con arr[l...m] và arr[m+1..r]
4 void merge(int arr[], int l, int m, int r)
5 {
6     int i, j, k;
7     int n1 = m - l + 1;
8     int n2 = r - m;
9
10    /* Tạo các mảng tạm */
11    int L[n1], R[n2];
12
13    /* Copy dữ liệu sang các mảng tạm */
14    for (i = 0; i < n1; i++)
15        L[i] = arr[l + i];
16    for (j = 0; j < n2; j++)
17        R[j] = arr[m + 1 + j];
18
19    /* Gộp hai mảng tạm vừa rồi vào mảng arr */
20    i = 0; // Khởi tạo chỉ số bắt đầu của mảng con đầu tiên
21    j = 0; // Khởi tạo chỉ số bắt đầu của mảng con thứ hai
22    k = l; // Khởi tạo chỉ số bắt đầu của mảng lưu kết quả
```

```
23
24
25    while (i < n1 && j < n2)
26    {
27        if (L[i] <= R[j])
28        {
29            arr[k] = L[i];
30            i++;
31        }
32        else
33        {
34            arr[k] = R[j];
35            j++;
36        }
37        k++;
38    }
39    /* Copy các phần tử còn lại của mảng L vào arr nếu có */
40    while (i < n1)
41    {
42        arr[k] = L[i];
43        i++;
44        k++;
45    }
46    /* Copy các phần tử còn lại của mảng R vào arr nếu có */
47    while (j < n2)
48    {
49        arr[k] = R[j];
50        j++;
51        k++;
52    }
```

# Sắp xếp trộn – Merge Sort

- Trộn 2 mảng

```
53  /* l là chỉ số trái và r là chỉ số phải của mảng cần được sắp xếp */
54  void mergeSort(int arr[], int l, int r)
55  {
56      if (l < r)
57      {
58          // Tương tự (l+r)/2, nhưng cách này tránh tràn số khi l và r lớn
59          int m = l+(r-1)/2;
60
61          // Gọi hàm đệ quy tiếp tục chia đôi từng nửa mảng
62          mergeSort(arr, l, m);
63          mergeSort(arr, m+1, r);
64
65          merge(arr, l, m, r);
66      }
67 }
```

# Sắp xếp trộn – Merge Sort

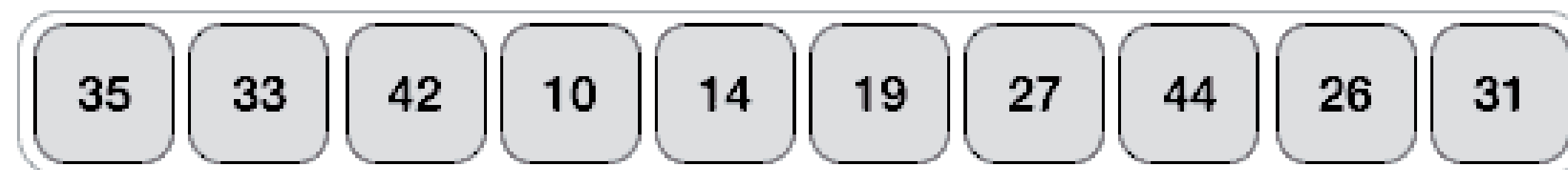
- **Độ phức tạp thuật toán:**
  - Trường hợp tốt:  $O(n \log(n))$
  - Trung bình:  $O(n \log(n))$
  - Trường hợp xấu:  $O(n \log(n))$

# Sắp xếp nhanh – Quick Sort

- **Ý tưởng:**

- Chọn một phần tử trong mảng làm điểm đánh dấu(pivot)
- Chia mảng thành các mảng con dựa vào pivot
- Một số lựa chọn pivot:
  - Phần tử đầu tiên
  - Phần tử cuối cùng
  - Phần tử ngẫu nhiên
  - Phần tử nằm giữa

Unsorted Array





# Sắp xếp nhanh – Quick Sort

- **Thuật toán phân đoạn – Partition:**
  - Left – phần tử trái nhất; Right – phần tử phải nhất (bỏ qua pivot)
  - Chừng nào  $\text{left} < \text{right}$  mà  $\text{arr}[\text{left}] > \text{pivot}$  và  $\text{arr}[\text{right}] < \text{pivot}$  thì đổi chỗ hai phần tử left và right
  - Cuối cùng, ta đổi chỗ hai phần tử left và pivot cho nhau

# Sắp xếp nhanh – Quick Sort

```
int partition (int arr[], int low, int high)
{
    int pivot = arr[high];    // pivot
    int left = low;
    int right = high - 1;
    while(true){
        while(left <= right && arr[left] < pivot) left++; // Tìm phần tử >= arr[pivot]
        while(right >= left && arr[right] > pivot) right--; // Tìm phần tử <= arr[pivot]
        if (left >= right) break; // Đã duyệt xong thì thoát vòng lặp
        swap(arr[left], arr[right]); // Nếu chưa xong, đổi chỗ.
        left++; // Vì left hiện tại đã xét, nên cần tăng
        right--; // Vì right hiện tại đã xét, nên cần giảm
    }
    swap(arr[left], arr[high]);
    return left; // Trả về chỉ số sẽ dùng để chia đôi mảng
}
```

# Sắp xếp nhanh – Quick Sort

- Ví dụ: cho quá trình phân đoạn
  - $arr[] = \{10, 80, 30, 90, 40, 50, 70\}$
  - Indexes: 0 1 2 3 4 5 6
  - $pivot = 6, left = 0, right = 5$
  - $arr[left] = 10 < arr[pivot] = 70$  và  $left \leq right$ ,  $left = 1$
  - $arr[left] = 80 > arr[pivot] = 70$ , tạm dừng
  - $arr[right] = 50 < arr[pivot] = 70$ , tạm dừng
  - Do  $left < right$ , đổi chỗ  $arr[left]$ ,  $arr[right]$
  - $arr[] = \{10, 50, 30, 90, 40, 80, 70\}$
  - $left = 2, right = 4$

# Sắp xếp nhanh – Quick Sort

- **Ví dụ cho quá trình phân đoạn: (tiếp)**  $arr[] = \{10, 50, 30, 90, 40, 80, 70\}$ 
  - $arr[left] = 30 < arr[pivot] = 70$  và  $left \leq right$ ,  $left = 3$
  - $arr[left] = 90 > arr[pivot] = 70$ , tạm dừng
  - $arr[right] = 40 < arr[pivot] = 70$ , tạm dừng
  - Do  $left < right$ , đổi chỗ  $arr[left]$ ,  $arr[right]$
  - $arr[] = \{10, 50, 30, 40, 90, 80, 70\}$
  - $left = 4$ ,  $right = 3$
  - // Do  $left \geq right$
  - $arr[] = \{10, 50, 30, 40, 70, 80, 90\}$ . // Đổi chỗ  $arr[left]$  và  $arr[pivot]$
  - Bây giờ, 70 đã nằm đúng vị trí, các phần tử  $\leq 70$  nằm phía trước và lớn hơn 70 nằm phía sau.

# Sắp xếp nhanh – Quick Sort

- **Quy trình của thuật toán sắp xếp quick sort:**
  - B1. Lấy phần tử chốt là phần tử ở cuối danh sách
  - B2. Chia mảng theo phần tử chốt
  - B3. Sử dụng sắp xếp nhanh một cách đệ qui với mảng con bên trái
  - B4. Sử dụng sắp xếp nhanh một cách đệ qui với mảng con bên phải

# Sắp xếp nhanh – Quick Sort

```
void quickSort(int arr[], int low, int high)
{
    if (low < high)
    {
        /* pi là chỉ số nơi phần tử này đã đứng đúng vị trí
           và là phần tử chia mảng làm 2 mảng con trái & phải */
        int pi = partition(arr, low, high);

        // Gọi đệ quy sắp xếp 2 mảng con trái và phải
        quickSort(arr, low, pi - 1);
        quickSort(arr, pi + 1, high);
    }
}
```

# Sắp xếp nhanh – Quick Sort

- Độ phức tạp thuật toán của quick sort:
  - Trường hợp tốt:  $O(n \log(n))$
  - Trung bình:  $O(n \log(n))$
  - Trường hợp xấu:  $O(n^2)$



# Sắp xếp vun đống – Heap Sort

- Sinh viên tự tìm hiểu

# Hỏi - Đáp



# Bài tập

- Bài 1.



**Cảm ơn đã lắng nghe!**

**ĐẬU HẢI PHONG**

*Giảng viên*

*dauhaiphong@dainam.edu.vn*

*0912441435*